

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật
của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Giang

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCHN ngày tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Mục đích, nguyên tắc, yêu cầu

1. Mục đích

a) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xác định trách nhiệm của cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

b) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bảo đảm theo dõi thi hành pháp luật, qua quá trình kiểm tra VBQPPL, tổng kết, đánh giá những tồn tại, khó khăn, hạn chế, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách điều chỉnh phù hợp nhằm bảo đảm thực thi VBQPPL có hiệu quả.

2. Nguyên tắc

a) Bảo đảm tính toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan, người ban hành văn bản; bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

b) Không được lợi dụng việc kiểm tra, xử lý văn bản vì mục đích vụ lợi, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và can thiệp vào quá trình xử lý văn bản trái pháp luật;

c) Cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, xử lý văn bản chịu trách nhiệm về kết luận kiểm tra và quyết định xử lý văn bản.

3. Yêu cầu

a) Công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xử lý VBQPPL.

II. Văn bản được kiểm tra, xử lý

1. Văn bản được kiểm tra

a) Văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước.

b) Các văn bản có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

- Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

- Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước;

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân;

- Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

2. Văn bản được xử lý

a) Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản quy định thời điểm có hiệu lực trái với quy định tại Khoản 48 Điều 1 Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 của Luật Ban hành văn bản; văn bản vi phạm quy định của pháp luật về đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra dự thảo; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành trong trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo trình tự, thủ tục rút gọn nhưng không thực hiện theo quy định tại Khoản 45 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

b) Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

c) Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như VBQPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

III. Nội dung kiểm tra, biện pháp, phương thức kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra

- a) Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản gồm kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung;
- b) Kiểm tra về nội dung của văn bản;
- c) Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

2. Biện pháp kiểm tra

a) Công tác tự kiểm tra

Vụ Pháp chế làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra các VBQPPL do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hoặc Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước.

b) Công tác kiểm tra theo thẩm quyền

Vụ trưởng Vụ Pháp chế làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ với các giúp Bộ trưởng tổ chức thực hiện kiểm tra các VBQPPL do các Bộ, ngành, địa phương ban hành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Phương thức kiểm tra

a) Tự kiểm tra văn bản;

b) Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

- Kiểm tra văn bản do cơ quan, người ban hành văn bản gửi đến;
- Kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật;
- Kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản, chuyên đề, ngành, lĩnh vực.

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát sinh, Bộ Khoa học và Công nghệ có thể kiểm tra văn bản tại một số Bộ, ngành hoặc địa phương.

4. Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, người ban hành văn bản trái pháp luật

Căn cứ vào nội dung trái pháp luật của văn bản và mức độ thiệt hại trên thực tế do văn bản trái pháp luật gây ra, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị:

a) Cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật kịp thời áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do việc ban hành và thi hành văn bản trái pháp luật gây ra;

b) Cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức xử lý đối với cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm

a) Vụ Pháp chế là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức thực hiện Kế hoạch này, lập dự toán ngân sách chi cho hoạt động kiểm tra, xử lý VBQPPL trình Bộ trưởng phê duyệt;

b) Các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện kiểm tra, xử lý VBQPPL thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao của các đơn vị;

c) Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Xây dựng dự toán, cân đối kinh phí trong Dự toán ngân sách năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ để bố trí ngân sách đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL;

- Hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng kinh phí kiểm tra, xử lý VBQPPL theo chế độ tài chính hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện

Theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/2/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật../.